

Số: 156 / PC31-TC

Dà Nẵng, ngày 1 tháng 3 năm 2018

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA
NĂM 2017 SO VỚI NĂM 2016**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 so với năm 2016 như sau:

1. Báo cáo tài chính tổng hợp

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 : 40.724.325.607 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 : 25.572.945.125 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 tăng so với năm 2016 là 15.151.380.482 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 59,25%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2017 (1)	Năm 2016 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	82.498.206.964	58.475.433.272	24.022.773.692	141,08%
- Doanh thu bán điện	82.498.206.964	58.475.433.272	24.022.773.692	141,08%
2. Giá vốn hàng bán	30.920.006.563	23.283.596.011	7.636.410.552	132,80%
- Doanh thu bán điện	30.920.006.563	23.283.596.011	7.636.410.552	132,80%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	51.578.200.401	35.191.837.261	16.386.363.140	146,56%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.044.949.372	641.383.359	403.566.013	162,92%
5. Chi phí tài chính	1.714.638.145	2.931.998.072	(1.217.359.927)	58,48%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.955.766.257	6.075.977.170	1.879.789.087	130,94%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	42.952.745.371	26.825.245.378	16.127.499.993	160,12%
9. Thu nhập khác	21.948.182	206.876.439	(184.928.257)	10,61%
10. Chi phí khác	21.948.182	0	21.948.182	
11. Lợi nhuận khác	0	206.876.439	(206.876.439)	0,00%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.952.745.371	27.032.121.817	15.920.623.554	158,90%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.228.419.764	1.459.176.692	769.243.072	152,72%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	40.724.325.607	25.572.945.125	15.151.380.482	159,25%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2017 tăng 59,25% so với năm 2016 như sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Năm 2017, tại khu vực NMTĐ Đăk Pône thời tiết thuận lợi cho hoạt động phát điện. Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty nhận định đây là cơ hội lớn để tăng doanh thu, lợi nhuận so với các năm trước, vì vậy, công tác trung tu, duy tu bảo dưỡng được triển khai sớm nhằm đảm bảo các hệ thống, thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành, đặc biệt là đảm bảo vận hành ổn định liên tục ở chế độ quá tải. Nhờ đó, Sản lượng điện đạt 79,953 triệu kWh - $T_{max} = 5.711$ giờ, vượt 27,13% so với thiết kế, đảm bảo vận hành liên tục và thực hiện tốt các quy định về quản lý môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Tổng doanh thu hoạt động SXKD năm 2017 tăng 41,32% so với cùng kỳ năm ngoái (trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 41,08%, doanh thu hoạt động tài chính tăng 62,92%).

+ Tổng chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tăng 25,07% so với năm 2016, trong đó: chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 32,41% chủ yếu do sản lượng tăng nên chi phí khấu hao tài sản cố định, thuế tài nguyên, phí môi trường NMTĐ ĐăkPône tăng theo tương ứng; chi phí tài chính giảm 41,52% do giảm gốc vay so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động khác: trong năm 2017, thu nhập khác giảm 89,39% so với năm 2016; chi phí khác trong năm 2016 không phát sinh.

Từ những yếu tố trên làm lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 tăng so với năm 2016 là 15.151.380.482 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 59,25%

2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 : -6.303.548.374 đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 : -5.043.422.514 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 giảm so với năm 2016 là 2.671.877.811 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 57,74%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2017 (1)	Năm 2016 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV				
2. Giá vốn hàng bán				
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV				
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.044.949.372	641.383.359	403.566.013	162,92%
5. Chi phí tài chính	534.356.240	235.109.629	299.246.611	227,28%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.276.703.653	5.476.625.951	1.800.077.702	132,87%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(6.766.110.521)	(5.070.352.221)	(1.695.758.300)	74,94%
9. Thu nhập khác	21.948.182	206.876.439	(184.928.257)	10,61%
10. Chi phí khác	21.948.182		21.948.182	0,00%
11. Lợi nhuận khác		206.876.439		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.766.110.521)	(4.863.475.782)	(1.902.634.739)	71,88%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.228.419.764	1.459.176.692	769.243.072	152,72%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8.994.530.285)	(6.322.652.474)	(2.671.877.811)	42,26%



Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; *Auth*
- Lưu VT, TC, đăng web.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lương Minh

